

Số: 91/2020/QĐST- HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 01 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 121/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị D**- Sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 21 xã H, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Phạm Mạnh T** - Sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 21 xã H, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, 81, 82, 83 - của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đỗ Thị D và anh **Phạm Mạnh T**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*.Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung và thỏa thuận như sau:

Giao cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 2x/4/2010 cho chị Đỗ Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 01/9/2020 đến khi cháu Hưng thành niên. Giao cháu Phạm Minh H1, sinh ngày 1x/4/2011 cho anh Phạm Mạnh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ ngày 01/9/2020 đến khi cháu H1 thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung

mà không ai được cản trở.

*.Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị D và anh Phạm Mạnh T không đề nghị Tòa án giải quyết

*.Về nợ chung: Chị Đỗ Thị D và anh Phạm Mạnh T không đề nghị Tòa án giải quyết

*.Về án phí hôn nhân: Chị Đỗ Thị D tự nguyện chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000595 ngày 18/8/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành tiền án phí. Hoàn trả lại cho chị D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh.
- T.H.A. Dân sự huyện
- UBND xã H
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

BÙI KHOA HƯƠNG